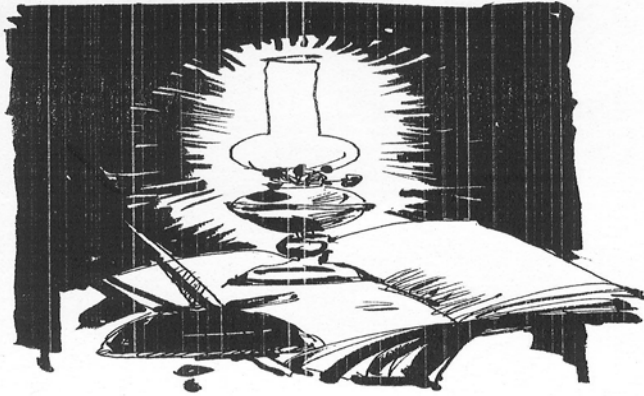


NGHIÊN CỨU LUẬT PHÁP:



PHẢI CHĂNG BỒI KHOẢN THƯƠNG TÍCH NHÂN THÂN LÀ BIỆT SẢN?

Tạ-quốc-Tuấn

Thông thường sự phân biệt giữa biệt sản và tài sản cộng đồng có quan hệ đến việc quyết định ai có quyền hưởng tài sản khi giá thú bị thủ tiêu do ly hôn hay tử vong. Tuy nhiên, tính chất việc bồi thường thương tích nhân thân (personal injury recovery) có quan hệ đến các vấn đề tố tụng, như là đương sự nào có quyền khởi tố, đặc miễn giữa vợ chồng, và kháng biện tài sản cộng đồng (community property defense), một hình thức qui cữu quá thất (imputed negligence) sen kẽ cộng đồng quá thất (contributory negligence) và tỉ giáo quá thất (comparative negligence), v.v.

I. Qui Định của Các Tiểu Bang Tài Sản Cộng Đồng

Các tiểu bang tài sản cộng đồng thường gặp khó khăn trong việc định chất các bồi khoản thương tích nhân thân. Mặc dù các bồi khoản như vậy có vẻ như thích hợp trong phạm vi phỏng đoán tổng quát rằng tài sản thủ đắc được trong thời kỳ hôn thú là tài sản cộng đồng. Tuy nhiên, ngày nay không tiểu bang nào còn xếp loại tất cả những bồi khoản như vậy là tài sản cộng đồng nữa.

Tiểu bang Louisiana bằng pháp qui và tiểu bang Nevada bằng phán quyết tư pháp đã mở đường khi tuyên bố rằng ít nhất một phần của bồi khoản thương tích nhân thân là biệt sản. Mới đầu nguyên tắc này chỉ áp dụng cho người vợ thôi. Năm 1980 Louisiana là tiểu bang tài sản cộng đồng cuối cùng áp dụng nguyên tắc này cho cả vợ lẫn chồng. Hầu hết các tiểu bang tài sản cộng đồng định chất một phần bồi khoản là tài sản cộng đồng và một phần là biệt sản của người phối ngẫu bị thương hại.

Khi một bồi khoản thương tích nhân thân được định chất một phần là tài sản cộng đồng và một phần là biệt sản, sự phân chia căn cứ vào bản chất của điều mục mà bồi khoản phải trả.

1. Bồi thường cho những lao lợi tương lai (future earnings) trong thời kỳ hôn thú là tài sản cộng đồng.

2. Bồi hoàn các chi phí về y dược thực sự (thường là trả bằng tài sản cộng đồng) là tài sản cộng đồng.

3. Trả cho những đau đớn (pains) và khổ nạn (sufferings) thường được coi là biệt sản của người phối ngẫu bị thương hại.

d. Trả cho một bộ phận cơ thể (vốn là biệt sản vì nhận được trước hôn thú như là một món quà sinh nhật của cha mẹ) bị mất là biệt sản.

II. Các Vấn Đề Tranh Tụng

Trong việc xác định bản chất của bồi khoản thương tích nhân thân thường xảy ra các vấn đề tranh tụng sau:

A. *Đương Sự Có Quyền Khởi Tố*

Người chồng hay người vợ sở hữu chủ của biệt sản là đương sự chính có quyền khởi tố trước pháp luật đối với biệt sản đó.

Trước khi có những thay đổi trong thập niên 1970 đối với vấn đề quản trị và kiểm soát thì người chồng là đương sự chính có quyền khởi tố trong hầu hết các trường hợp có liên quan tới tài sản cộng đồng. Đến thập niên này, sự tái xét các điều khoản về quản trị và kiểm soát đòi hỏi cần phải xét lại vấn đề đương sự có quyền khởi tố. Khi một tiểu bang thừa nhận rằng một vài trong các yếu tố của sự bồi thường có tính chất cộng đồng (và cái phần của cộng đồng hoặc là được quản trị và kiểm soát liên hợp hoặc là sự quản trị và kiểm soát của người phối ngẫu không bị tổn thương) còn các yếu tố khác của sự bồi thường là biệt sản, thì có thể là cả hai vợ chồng sẽ là đương sự chính có quyền khởi tố. Các qui tắc khiếu tố của các tiểu bang ít khi cho phép việc khởi tố riêng rẽ.

B. Đặc Miễn Giữa Vợ Chồng

Học lý xưa cấm một số loại (hay tất cả các loại) kiện cáo giữa những người phối ngẫu với nhau trên căn bản của thuyết “phu thê hòa hài” (unity of husband and wife) vì mục đích duy trì sự hòa thuận yên tĩnh trong gia đình, tránh những vụ kiện tụng tạp nhạp vô ích giữa hai vợ chồng, và sợ có sự thông đồng và khí trá của những người bảo hiểm. Tuy nhiên, học lý này đã bị bãi bỏ qua phán quyết của tiểu bang Washington trong vụ *Freehe v. Freehe*, 81 Wash. 2d 183, 500 P. 2d 771 (1972) và gần đây trong hai tiểu bang Nevada và New Mexico. Ở tiểu bang Wisconsin (và cả trong Luật Hôn Sản Đồng Nhất), sự đặc miễn giữa vợ chồng đã bị minh thị trừ bỏ trong một số trường hợp. Để cho các người phối ngẫu có thể bảo vệ các quyền tài sản của mình đối với hôn sản, luật lệ đã minh thị cho phép sử dụng một số tố tụng mới, trong đó có tố tụng bồi tôn vì vi phạm bổn phận trung thành với nhau, tố tụng về trách nhiệm đối với tài sản và nghĩa vụ của vợ chồng, tố tụng ghi thêm tên một người phối ngẫu vào bằng khoán của một số tài sản, v.v. Thường thì sự thủ tiêu đặc miễn giữa vợ chồng là bước đầu trong việc tuyên bố bồi khoản cho người phối ngẫu bị thương hại là biệt sản của người đó.

C. Kháng Biện Tài Sản Cộng Đồng

Đó là một kháng biện ở trong những tiểu bang công nhận thuyết cộng đồng quá thất (doctrine of contributory negligence). Vì thế, nếu người vợ bị thương hại trong một tai nạn trong đó người chồng cũng chịu trách nhiệm một phần vì quá thất thì người vợ không thể đòi được bồi thường trên căn bản là nếu không thì người chồng được lợi vì sự quá thất của mình.

Trong trường hợp hai người nam nữ sống chung với nhau không có hôn thú, vì không có tài sản cộng đồng nên không có kháng biện tài sản cộng đồng. Các cuộc hôn nhân ngộ tín (putative marriage) đôi khi tạo nên tài sản cộng đồng hay loại suy tài sản cộng đồng. Vì thế những hôn nhân càng chính thức bao nhiêu thì càng có nhiều kháng biện tài sản cộng đồng có thể áp dụng được bấy nhiêu. Trái lại, những cặp nam nữ sống chung với nhau không có hôn thú thì tránh được kháng biện mà họ có thể bị coi là chủ thể, còn những cặp vợ chồng có hôn thú phải chịu kháng biện.

Có thể là những vấn đề tranh tụng thực tiễn này phải chịu trách nhiệm đối với khuynh hướng định chất các bồi khoản thương tích nhân thân là biệt sản nhiều hơn là sự nhìn nhận tính chất phi cộng đồng của bồi khoản. Trong

một vụ tai nạn xe hơi điển hình, kháng biện này thường do công ty bảo hiểm tai nạn nại ra vì lợi ích của công ty để tránh trách nhiệm hơn là do người phối ngẫu bị thương hại.

III. Khái Niệm Cấp Dưỡng

Các nhà phê bình đã nhất trí một cách đáng kể trong việc đề nghị là ít nhất thì một phần của bồi khoản thương tích nhân thân trong thời kỳ hôn thú phải được coi là biệt sản của người phối ngẫu bị thương hại. Vấn đề này đã được nhiều tác giả nhấn mạnh vào ít nhất là 3 cơ sở.

A. Không Phải Là Tài Sản

Trong phổ thông pháp, trước kia một lý do tố tụng đối với thương hại nhân thân không phải là một quyền tài sản có thể chuyển nhượng được. Nguyên tắc này đã được giải thích loanh quanh, rằng sở dĩ lý do tố tụng không phải là tài sản bởi vì nó không chuyển nhượng được. Trái lại, ngày nay quyền này có thể chuyển nhượng được.

B. Phân Biệt Vô Thường và Hữu Thường

Việc nhấn mạnh vào tính chất vô thường hay hữu thường của sự thủ đắc lý do tố tụng có thể dung hợp với một kỹ thuật định chất theo đó tất cả những tài sản thủ đắc được trong thời kỳ hôn thú được định chất là tài sản cộng đồng, trừ phi nó được thủ đắc vô thường. Theo cách này, lý do tố tụng và tất cả những bồi khoản nhận được đều là tài sản cộng đồng.

Tuy nhiên, còn có một kỹ thuật trái ngược, tuy ít được sử dụng hơn: tất cả những gì thủ đắc hữu thường trong thời kỳ hôn thú đều là tài sản cộng đồng. Do đó, vì việc bồi thường thương hại nhân thân không phải là sản phẩm của việc làm, nỗ lực hay lao động của hai vợ chồng hay là tài sản của họ, nó không được thủ đắc hữu thường, cho nên bồi khoản thương hại nhân thân phải là biệt sản. Dù vậy, không phải là tất cả các tài sản thủ đắc được phù hợp với cái khuôn “thủ đắc trong thời kỳ hôn thú nhưng không phải là vô thường”. Thí dụ tài sản nhận được trong thời kỳ hôn thú để đổi lấy biệt sản thường được định chất là biệt sản. Những thủ đắc khác khó định chất bao gồm cả tiền phúc lợi (welfare payments), tiền vô năng lực (disability payments), tiền bồi thường tai nạn lao động (worker's compensation).

C. Trao Đổi Quyền Cá Nhân

Vì thế có vấn đề là liệu quyền đối với sức khỏe và thân thể toàn vẹn cá nhân thực sự có phải là biệt sản hay không. Tiền sản phế mà chủ phải trả và tiền bồi thường tai nạn lao động thường được xếp loại là do sự làm việc mà ra (cả hai thường được coi là tài sản cộng đồng), ngay dù được trặc định bằng loại thương tổn (được coi là có tính cách cá nhân) và được chỉ định là để thay thế lao lợi tương lai bị mất mát (có thể được coi là tài sản cộng đồng hay là biệt sản tùy theo quan hệ vợ chồng có vẫn tiếp tục không).

Nhiều học giả lý luận rằng thân thể mà người phối ngẫu bị thương hại mang vào trong hôn nhân là của riêng người đó và bất cứ một tài sản nào có liên hệ tới một thương hại nhân thân của một người phối ngẫu thì tài sản đó là của riêng người này. Họ lý luận rằng sự bồi thường là một sự thay thế, tới mức độ có thể thực hiện được, chứ không phải là một sự thủ đắc tài sản của hôn sản (the recovery is a replacement, in so far as practicable, and not the acquisition of an asset by the community estate). Phương pháp này tránh không phải phân tích sự thực là “quyền” mà bồi khoản được dùng để trao đổi không phải là một lợi ích tài sản có thể tách rời và chuyển nhượng được.

Tuy quan điểm trên đã dần dần được chấp thuận, nhưng thuyết cho rằng vì lợi ích của cộng đồng (tức là của vợ chồng) sự đau đớn và khổ nạn có thể được coi là một hình thức lao động (form of labor) của đương sự bị thương hại không được nhìn nhận. Sự suy nhược, hao mòn tinh thần và vật chất đối với thể xác là một sự biến lao động (incident of labor) để sinh ra tài sản cộng đồng. Nếu như một người có hôn thú bán máu (là vật có thể thay thế được) thì tiền nhận được từ sự bán này sẽ là tài sản cộng đồng. Như vậy, tiền trả cho máu bị đổ vì sự biến khác có nên có một tính chất khác không?

Một vấn đề của chế độ định chất bồi khoản thương tích nhân thân do tính chất của quyền đã bị thương hại là không chắc gì bồi thẩm đoàn, cơ quan phối cấp tổng số bồi khoản cho các yếu tố khác nhau, đã phối cấp một cách chính xác. Chẳng hạn, vì biết rằng tiền thù lao luật sư của nguyên cáo không được tòa trực tiếp phán định nên bồi thẩm đoàn có thể tăng số tiền bồi thường cho điều mục “đau đớn và khổ nạn” (được coi là biệt sản) để bồi hoàn khoản tiền nguyên cáo lấy ở tài sản cộng đồng trả cho luật sư.

Đây là vấn đề. Nếu tiền thù lao luật sư trích từ tiền bồi thường thì phải phân phối từ một điều mục không thôi hay là phải phân phối theo tỉ lệ của tất cả các điều mục? Nếu tiền thù lao luật sư được trích theo tỉ lệ từ bồi khoản trong đó bồi thẩm đoàn tăng bồi khoản phối cấp cho điều mục đau đớn và

khổ nạn trong khi cứu xét tiền thù lao luật sư thì khoản y phí bồi hoàn cho cộng đồng (tức cho vợ chồng) không lấy lại đủ 1 đồng là 100 xu mà cộng đồng đã trả, còn biệt sản sẽ nhận được một số tiền trả cho sự đau đớn và khổ nạn hơi nhiều hơn.

Bất luận khái niệm cấp dưỡng đối với một quyết định như thế ra sao, bồi khoản thương hại nhân thân có thể do pháp qui tuyên bố, một cách hợp hiến, là biệt sản, dù là toàn thể hay chỉ là một phần nào thôi.

IV. Các Yếu Tố của Một Bồi Khoản Thương Tích Nhân Thân

Hầu hết các tiểu bang không đề cập đến tiền thù lao và các chi phí khác trả cho luật sư, nhưng đã coi một bồi khoản thương tích nhân thân gồm có những yếu tố sau:

1. *Tiền Bồi Thường Cho Lao Lợi Tương Lai Trong Thời Kỳ Hôn Thú*: được coi là tài sản cộng đồng. Nếu hai vợ chồng ly dị nhau thì một phần của lao lợi tương lai có thể được định làm lao lợi hậu hôn thú (postmarital earnings) và vì vậy là biệt sản. Cho tới nay các tòa chưa nhất trí hoặc là về xét khả năng có thể có việc ly hôn hoặc là phân phối một phần cho lao lợi kiếm được trong thời kỳ hôn thú và phần còn lại cho lao lợi kiếm được sau khi ly dị.

2. *Tiền Bồi Hoàn Y Dược Phí*: thường được coi là tài sản cộng đồng trên căn bản y dược phí đã được trả bằng tài sản cộng đồng. Cách hay nhất là nghiên cứu tính chất của ngân khoản (funds) thực sự được dùng để trang trải y dược phí để có thể qui định rằng bồi khoản về điều mục này mang tính chất của ngân khoản đó. Các tiểu bang đã khác nhau về điểm coi tính chất của ngân khoản được dùng để trả y dược phí.

3. *Bồi Khoản Trả Cho Những Sự Đau Đớn, Khổ Nạn và Tổn Hình (disfigurement)*: thường được coi là biệt sản của người phối ngẫu bị thương hại.

4. *Bồi Khoản Trả Cho Việc Một Phần Thân Thể Bị Mất* (như: cụt chân, cụt tay, mất một con mắt, v.v.): cũng thường được coi là biệt sản, nhất là khi sự thương hại không có liên can đến việc làm. Còn như sự thương hại có liên can và được đo lường theo sự thương hại đối với người làm việc đó thì một vài tiểu bang đã coi bồi khoản là tài sản cộng đồng, chứ không phải là biệt sản.

5. *Tiền Vô Năng Lực*: thường đặt ra nhiều vấn đề đặc biệt khi thứ tiền này được phối hợp hay thay thế cho tiền hưu liễm. Các tòa gặp khó khăn trong việc định chất tiền hưu liễm. Trong vài trường hợp, một nhân viên được hưởng hoặc là hưu liễm đầy đủ, hoặc là tiền vô năng lực, chứ không phải cả hai. Tuy nhiên, việc chọn nhận tiền vô năng lực không làm phương hại đến quyền của người phối ngẫu được hưởng phân nửa ngân khoản cộng đồng (community funds) trong khoản hưu trí (retirement accounts). Có khi tòa án quyết định là ngân khoản hưu liễm là điều mục đầu tiên phải trả và phần còn lại nhận từ tiền vô năng lực.